

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 21 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Bích Tuyền;
2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Chế Th, sinh năm 1998 tại: An Phú – An Giang; nơi cư trú: tổ 30, ấp T, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Bích Th; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn O, sinh năm 1965 tại: Tà Keo – Campuchia; nơi cư trú: tổ 03, ấp B, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm Thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Trần Thị L (chết); vợ Nguyễn Thị L, có 01 con sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ 30, ấp T, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960, nơi cư trú: ấp T, xã D, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Dương Văn D, sinh năm 1970, nơi cư trú: tổ 24, ấp V, xã D, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1960, nơi cư trú: tổ 30, ấp T, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/8/2018, lực lượng kiểm soát Hải quan tỉnh An Giang, tuần tra, kiểm tra phát hiện Dương Ché Th và Nguyễn Văn O điều khiển ghe gỗ, biển số AG – 122.95, đi từ hướng Vương quốc Campuchia, qua biên giới Campuchia – Việt Nam, vận chuyển về đến khu vực Th phận thuộc khóm Vĩnh Chánh 1, phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Việt Nam (trong khu vực biên giới), số lượng 54.000Kg giấy phế liệu, tình trạng ẩm ướt, chưa qua kiểm định về điều kiện môi trường, không giấy phép, không trình báo kê khai hải quan và các cơ quan chức năng; tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ liên quan để xử lý.

Cục Hải quan tỉnh An Giang khởi tố vụ án hình sự, chuyển hồ sơ vụ án, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, để tiến hành điều tra, xử lý theo luật định.

Vật chứng thu giữ: 54.000Kg giấy phế liệu và 01 hóa đơn giá trị gia tăng liên 2; 01 ghe gỗ, biển số AG - 122.95 và 01 máy dầu nhãn hiệu HINOV8, 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật B vệ môi trường phương tiện Th nội địa, 01 giấy chứng nhận B hiểm tàu Th nội địa, 01 giấy phép rời cảng, bến Th nội địa của Nguyễn Văn B; 01 giấy chứng nhận tốt nghiệp kỳ thi máy trưởng hạng III, tên Nguyễn Thị Thu Th; 01 giấy chứng nhận tốt nghiệp kỳ thi thuyền trưởng và 01 bằng chứng nhận thuyền trưởng phương tiện Th nội địa hạng III, tên Dương Văn T; chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Kết luận định giá tài sản số 251 ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, ghi nhận: 54.000 kilogram giấy phế liệu, giá trị 205.200.000 đồng.

Chứng thư giám định về phẩm chất số 18G11SS00895-01 ngày 22/8/2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn giám định VinacontrO, tại Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận: Giấy phế liệu thực kiểm nêu trên phù hợp quy định tại QCVN33-2010/BTNMT của Bộ Tài Nguyên Môi Trường, đối với giấy phế liệu nhập khẩu.

Biên bản xác định vị trí ghe gỗ biển số AG - 122.95 ngày 10/10/2018 ghi nhận: Tại thời điểm kiểm tra và bắt giữ, ghe gỗ biển số AG - 122.95 thuộc khu vực biên giới.

Ngày 25/9/2018 Cục Hải quan tỉnh An Giang khởi tố vụ án; ngày 19/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Th và O về hành vi “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”, quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-CD ngày 30 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Dương Chế Th, Nguyễn Văn O về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”, quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, chứng thư giám định phẩm chất, biên bản xác định vị trí ghe, lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Bích Th, Dương Văn T, Dương Văn D cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa.

Các bị cáo Dương Chế Th, Nguyễn Văn O cùng có hành vi vận chuyển trái phép từ Campuchia, qua biên giới, vào Việt Nam, số lượng 54.000 kilogram giấy phế liệu, trị giá hàng hóa 205.200.000 đồng, nên có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi vận chuyển hàng hóa từ Campuchia về Việt Nam qua đường Th, không làm thủ tục là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây thiệt hại đến trật tự quản lý kinh tế về quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa, gây nhiều

loạn thị trường trong nước, gây thất thoát thuế nhập khẩu hàng hóa. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Xét về vai trò: Th là người trực tiếp liên lạc với người phụ nữ thuê chở giấy phế liệu, thỏa thuận giá cả, phương tiện vận chuyển; O là người thực hành được Th thuê vận chuyển cùng.

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại các điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 189, các điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Về hình phạt chính xử phạt:

Bị cáo Dương Chế Th từ 30 đến 40 triệu đồng; Bị cáo Nguyễn Văn O từ 20 đến 30 triệu đồng;

Về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Đối với: Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Bích Th, Dương Văn T và Dương Văn D không biết việc Dương Chế Th, Nguyễn Văn O sử dụng ghe gỗ, biển số AG – 122.95 và 01 hóa đơn bán giấy phế liệu của doanh nghiệp Dương Văn D, vận chuyển trái phép từ Campuchia qua biên giới Việt Nam nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B, Th, T và D là có căn cứ. Người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê Th, O vận chuyển trái phép giấy phế liệu qua biên giới, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo cùng khai nhận, khoảng 09 giờ ngày 15/8/2018, Th nhận được điện thoại của người phụ nữ không rõ họ, tên địa chỉ thuê ghe vận chuyển giấy phế liệu từ Campuchia về thị trấn cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Việt Nam với giá 5000.000 đồng/chuyến. Sau khi cho mẹ ruột là bà Th hay Th chạy đến nhà của O và kêu O cùng đi thì O đồng ý. Th và O lấy ghe biển số AG - 122.95 điều khiển đến bến Tà Keo Campuchia khoảng 17 giờ cùng ngày tại bến Tà Keo, ngày 15/8/2018 Th và O nhận khoảng 10 kiện giấy phế liệu xuống ghe AG - 122.95, ngày 16/8/2018 Th và O nhận giấy phế liệu từ xe tải biển số Campuchia xuống ghe, ngày 17/8/2018 Th và O tiếp tục nhận các kiện giấy từ xe tải biển số Campuchia. Khoảng 5 giờ ngày 18/8/2018 O điều khiển ghe cùng với Th vận chuyển giấy phế liệu về Việt Nam theo tuyến đường sông đã đi vào ngày 15/8/2018. Khi điều khiển ghe qua cầu số 13 thì Th nhận được hóa đơn từ người phụ nữ đeo khẩu trang bơi xuống từ bờ ra, sau đó Th O điều khiển ghe về hướng Châu Đốc đến 16 giờ 30 phút ngày 18/8/2018 khi đến khu vực khóm Vĩnh Chánh 1, phường Vĩnh Nguơn thuộc thành phố Châu Đốc thì bị lực lượng tuần tra kiểm soát Hải quan kiểm tra phát hiện bắt giữ phương tiện vì vận chuyển 54.000 kilogram giấy phế liệu từ Campuchia về Việt Nam không làm thủ tục khai báo Hải quan.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, chứng thư giám định phẩm chất, biên bản xác định vị trí ghe, lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Bích Th, Dương Văn T, Dương Văn D.

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định, các bị cáo đã vận chuyển hàng hóa qua biên giới theo Kết luận định giá tài sản số 251 ngày 24/9/2018 của Hội

đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, ghi nhận: 54.000 kilogram giấy phế liệu, giá trị 205.200.000 đồng, nhưng không làm thủ tục khai báo hải quan. Do đó Cục Hải quan An Giang khởi tố vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố bị can và Viện kiểm sát thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Dương Chế Th và Nguyễn Văn O về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết, phân công mà cùng thống nhất ý chí trong thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xem xét về hành vi của từng bị cáo trong đồng phạm, bị cáo Th là người có vai trò tích cực hơn trong vụ án Th là người trực tiếp liên lạc với người phụ nữ thuê chở giấy phế liệu, thỏa thuận giá cả, phương tiện vận chuyển; O là người thực hành được Th thuê vận chuyển cùng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa, cần có mức án tương xứng đối với hành vi của các bị cáo để giáo dục, răn đe các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại các điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Xét, không cần thiết cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Dương Chế Th và Nguyễn Văn O.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 54.000 Kilogram giấy phế liệu;

Đối với 01 ghe gỗ, biển số AG - 122.95 và 01 máy dầu nhãn hiệu HINOV8, giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật B vệ môi trường phương tiện Th nội địa, 01 giấy chứng nhận B hiểm tàu Th nội địa, 01 giấy phép rời cảng, bến Th nội địa của Nguyễn Văn B; không liên quan đến tội phạm, xét giao trả lại cho ông B.

Đối với giấy chứng nhận tốt nghiệp kỳ thi máy trưởng hạng III, tên Nguyễn Thị Thu Th; giấy chứng nhận tốt nghiệp kỳ thi thuyền trưởng và 01 bằng chứng nhận thuyền trưởng phương tiện Th nội địa hạng III, tên Dương Văn T; không liên quan đến tội phạm, xét giao trả lại cho bà Th, ông T.

Đối với 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000213 ngày 18/8/2018, tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án.

[9] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Bích Th, Dương Văn T và Dương Văn D không biết việc Dương Chế Th, Nguyễn Văn O sử dụng ghe gỗ, biển số AG – 122.95 và 01 hóa đơn bán giấy phế liệu của doanh nghiệp Dương Văn D, vận chuyển trái phép từ Campuchia qua biên giới Việt Nam nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B, Th, T và D là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê Th, O vận chuyển trái phép giấy phế liệu qua biên giới, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 189; các điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Chế Th, Nguyễn Văn O phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”;

Xử phạt:

Bị cáo Dương Chế Th 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn O 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02, 03 ngày 19/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đối với bị cáo Dương Chế Th và Nguyễn Văn O.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước giấy phế liệu 54.000 Kilogram; gồm 72 kiện và 06 bao xác rắn (bao tải dừa). Giấy phế liệu được ép thành kiện hình vuông, hình chữ nhật, các kiện giấy có hiện tượng ẩm ướt.

Giao trả cho ông Nguyễn Văn B: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện Th nội địa số 12295/ĐK ngày 04/4/2006 (bản chính); Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật B vệ môi trường phương tiện Th nội địa số 00528/18V67 ngày 31/01/2018 (bản chính); Giấy chứng nhận B hiểm tàu Th nội địa số 04242 ngày

27/10/2008 (bản chính); Giấy phép rời cảng, bến Th nội địa số 0318524/GP ngày 10/02/2018 (bản chính); Ghe tải chất liệu gỗ, biển kiểm soát AG – 122.95, số: 12295/ĐK ngày 04/4/2006 (đã qua sử dụng) (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc) và 01 (một) máy dầu (đặt trong ghe) hiệu Hino V8, số F17D A12409 đã qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Giao trả giấy chứng nhận tốt nghiệp kỳ thi máy trưởng hạng III PTTNĐ, số 08-K1/2006-M3 ngày 22/5/2006 cho bà Nguyễn Thị Thu Th (Bích Th) (bản chính);

Giao trả giấy chứng nhận tốt nghiệp kỳ thi máy trưởng hạng III PTTNĐ, số 12-K1/2006-T3 ngày 22/5/2006 cho ông Dương Văn T (bản chính) và Bằng chứng nhận thuyền trưởng phương tiện Th nội địa hạng 3, số 00392.SG.T3 cấp ngày 12/01/2010 cho ông Dương Văn T (bản chính).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Tiếp tục tạm giữ 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000213 ngày 18/8/2018, lưu hồ sơ vụ án.

Áp dụng Điều 135, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Dương Chế Th và Nguyễn Văn O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bà Th, ông D, ông T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Nga